

# NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

TRẦN QUANG KHÁNH\*

Ngày nhận bài: 25/02/2017; ngày sửa chữa: 14/03/2017; ngày duyệt đăng: 17/03/2017.

**Abstract:** The article presents achievements of ethics education for secondary school students in Ho Chi Minh city in term of patriotism education for students; sense of passion for learning and working; sense of solidarity, kindness and discipline; hygienic regulations and environmental protection; filial devotion and virtues of modesty, honesty and bravery. Also, the article points out main reasons of achievements, particularly the role of educators (teachers) in nurturing the students.

**Keywords:** Achievement, ethics education, secondary school students, Ho Chi Minh City.

Để đánh giá được thực trạng cũng như những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân hạn chế của công tác giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh (HS) trung học cơ sở (THCS), bên cạnh những số liệu từ các nguồn khác nhau, tác giả tự điều tra, khảo sát thực trạng đạo đức HS THCS tại TP. Hồ Chí Minh qua tổng số 20 trường THCS trên địa bàn thành phố với tổng số 4.000 HS trong thời gian từ năm 2015-2016. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

## 1. Những kết quả đạt được trong GDĐĐ cho HS THCS tại TP. Hồ Chí Minh

**1.1. Kết quả đạt được trong giáo dục (GD) cho HS lòng yêu nước, yêu đồng bào và tinh thần tự hào dân tộc.** Tinh thần GD lòng yêu Tổ quốc, yêu đồng bào luôn diễn ra hàng năm vào đầu năm học, 100% các nhà trường trên toàn địa bàn thành phố tổ chức cho HS học tập và tìm hiểu truyền thống nhà trường, truyền thống quê hương, đất nước, GD niềm tự hào truyền thống dân tộc vào các buổi chào cờ hàng tuần, tuyên truyền, kể chuyện, sinh hoạt về những ngày kỉ niệm của dân tộc: ngày thành lập Đảng 3/2, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3...; các em đã thực hiện các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Đi tìm địa chỉ đỏ”, “Áo lụa tặng bà”... bằng nhiều việc làm ý nghĩa, như: giới thiệu các khu di tích lịch sử trong địa phương mình (được hội đồng đội thành phố phân công cho các trường thường xuyên chăm sóc); viết thư thăm hỏi, động viên các chiến sĩ nơi hải đảo, biên giới... thu hút đông đảo đội viên, thiếu niên tham gia. Bên cạnh đó, các trường còn tổ chức kể chuyện về Bác Hồ; thấp nhang tại nghĩa trang liệt sĩ; thực hiện kế hoạch “Chi đội em mang tên người anh hùng”; tổ chức hội thi: danh nhân lịch sử, tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng và nhà nước ta... Qua những hoạt động trên, HS đã thật sự có được những cảm nhận sâu sắc hơn về lòng tự hào dân tộc. Với hình thức vừa chơi vừa học, HS có dịp ôn lại những kiến thức lịch sử một cách sinh động nhất, biết lưu giữ những giá trị truyền thống của dân tộc.

Hàng năm, 100% các trường đều tổ chức những nội dung GD truyền thống lịch sử cho HS với các hình thức: GD truyền thống, tuyên truyền cho HS về truyền thống nhà trường, truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước; tinh thần tự tôn dân tộc; niềm tự hào dân tộc, tình yêu thương gia đình và trách nhiệm của HS trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới. Tích cực “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; lí tưởng cách mạng, hoài bão ước mơ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; kính trọng thầy, cô giáo và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè; có động cơ, thái độ học tập đúng đắn; có hành vi giao tiếp, ứng xử văn hoá; chủ động, tích cực giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường. Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương tích cực cho HS chăm sóc và phát huy các giá trị của di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng, nghĩa trang liệt sĩ; chăm sóc, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng...

Thông qua các nội dung và hình thức GD truyền thống lịch sử cho HS, kết quả đạt được như sau: Đa số HS đã thực hiện và làm tốt theo sự tuyên truyền và GD của nhà trường; HS tích cực chăm sóc và bảo vệ di tích lịch sử của địa phương; đa số các em nhớ và hiểu rõ về các danh nhân lịch sử Việt Nam, vận dụng vào học tập tốt; có ý thức thi đua, tích cực học tập và làm theo những tấm gương tiêu biểu của đất nước; HS có lòng tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

\* Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh

## **1.2. Kết quả đạt được trong GD cho HS tinh thần đoàn kết, nhân ái và ý thức kỉ luật:**

- *Kết quả đạt được trong GD cho HS tinh thần đoàn kết, nhân ái.* Tinh thần đoàn kết, nhân ái không chỉ diễn ra trong lớp, trong trường mà còn ngoài cộng đồng, xã hội trên địa bàn thành phố. Khi được sống trong tình cảm gắn bó, yêu thương của bạn bè, tập thể, các em sẽ được rèn luyện đạo đức, hình thành nhân cách con người mới... Liên quan đến tinh thần tập thể, các trường luôn GD HS có kĩ năng sống, học tập trong tập thể; biết lắng nghe; đặt quyền lợi của tập thể lên trên lợi ích cá nhân và xây dựng tinh thần trách nhiệm. Các trường luôn tổ chức những hoạt động thể hiện tấm lòng “*tương thân tương ái*” như phong trào: “Nuôi heo đất giúp bạn vượt khó”, “Quyên góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt”, “Cùng bạn vui Tết”, đóng góp sách vở, vật dụng cho phong trào “Măng non sẵn sàng vì biển đảo quê hương”...

Các trường thường xuyên tổ chức cho HS tham gia sinh hoạt lớp, đoàn, đội..., coi đó là môi trường quan trọng, là phương tiện GD mạnh mẽ để hình thành nhân cách cho các em, cũng như phát huy sở trường, năng khiếu của mỗi HS. Phải coi tập thể là đối tượng GD và hướng các tác động vào đó; đồng thời, cũng coi tập thể là phương tiện GD mạnh mẽ đến từng thành viên. Ngoài ra, việc GD tinh thần đoàn kết thân ái trong tập thể qua các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp cũng rất hiệu quả, như: hoạt động GD theo chủ điểm; sinh hoạt lớp; hoạt động trong buổi sinh hoạt dưới cờ; hoạt động của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Đoàn Thanh niên; hoạt động bảo vệ môi trường... Thông qua các hoạt động đó, GD HS tinh thần trách nhiệm chung với công việc của tập thể, đoàn kết giữa các thành viên trong trường, lớp...

Như vậy, GD cho HS tinh thần đoàn kết, nhân ái không chỉ tác động vào ý thức của HS, mà còn tác động vào nhiều mặt trong đời sống của các em. Việc GD tinh thần đoàn kết, nhân ái là công việc cần thiết và quan trọng nhằm rèn luyện đạo đức, kĩ năng sống thích hợp để HS đủ bản lĩnh và tự tin trong học tập, cuộc sống.

- *Kết quả đạt được trong GD cho HS ý thức kỉ luật.* Học tập và rèn luyện kỉ luật là hai mặt có mối quan hệ biện chứng trong công tác GD-ĐT của các trường; trong đó, rèn luyện kỉ luật là nhân tố quan trọng góp phần hình thành những phẩm chất nhân cách tốt đẹp của HS. Các trường đã đạt được nhiều thành tựu to lớn sau: + *Các trường đã làm tốt công tác GD nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kỉ luật cho HS*, như: nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, các quy định

của nhà trường, nhiệm vụ chức trách của HS; GD cho HS nhận thức đầy đủ những yếu tố tác động, nguyên nhân dẫn đến vi phạm pháp luật, kỉ luật để tự điều chỉnh hành vi của mình, biến việc chấp hành kỉ luật thành nhu cầu bên trong mỗi người, tích cực, chủ động ngăn ngừa hành vi, vi phạm pháp luật, kỉ luật. Qua đó, giúp HS hiểu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, bản chất và vai trò của kỉ luật, thấy được tính tất yếu khách quan phải rèn luyện và chấp hành nghiêm kỉ luật để HS tích cực, tự giác thực hiện; + *Thực hiện nghiêm túc nền nếp nhà trường.* Thực hiện nghiêm chế độ, quy định, nền nếp nhà trường, tạo ra sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, rèn luyện cho HS có tác phong, nền nếp, tính tổ chức và kỉ luật, luôn luôn tự giác trước quy định của nhà trường; + *Động viên, khen thưởng kịp thời trong quá trình rèn luyện kỉ luật của HS.* Động viên khen thưởng phải chính xác, kịp thời, công khai và mang tính GD cao, có tác dụng thúc đẩy tính tích cực, mặt tốt của các HS và tập thể.

Qua khảo sát về ý thức chấp hành nội quy nhà trường của HS, chúng tôi thu được kết quả như sau: tỉ lệ HS tự giác chấp hành chiếm tỉ lệ rất cao (51,66 %); một bộ phận HS cho rằng khi có kiểm tra mới chấp hành (30,36 %); một số ít HS cho rằng bắt buộc phải chấp hành (17,98 %).

Với những kết quả đạt được trên, việc GD nâng cao ý thức tự giác chấp hành kỉ luật cho HS sẽ tạo tiền đề quan trọng trong GDĐĐ cho HS. Để thực hiện có hiệu quả cao hơn trong thời gian tới, đòi hỏi các trường cần quan tâm thực hiện đầy đủ và đồng bộ các biện pháp tích cực rèn luyện kỉ luật cho HS.

**1.3. Kết quả đạt được trong GD cho HS biết giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.** Công tác GD ý thức giữ gìn vệ sinh trong nhà trường hiện nay đã mang lại nhiều hiệu quả nhất định. Khi thực hiện, các trường đã GD cho HS bắt đầu từ những việc làm, hành động nhỏ nhất, như: trồng và chăm sóc cây xanh; vệ sinh trường lớp; tổ chức các diễn đàn về môi trường; GD HS có ý thức tiết kiệm năng lượng (điện và nước); khuyến khích HS có các ý tưởng sáng tạo tái chế rác...

Việc GD ý thức giữ gìn vệ sinh cho được các trường quan tâm qua những buổi sinh hoạt tuyên truyền cách phòng chống các căn bệnh thường gặp ở lứa tuổi các em, như: congregate sống, cận thị, sỏi, tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, tham gia hội thi tìm hiểu về AIDS... Với các em học bán trú, nhà trường đã trang bị đầy đủ những vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: khăn, bàn chải, kem đánh răng... để các em luôn được sinh hoạt thoải mái như ở nhà.

Cùng với việc lồng ghép kiến thức ý thức giữ gìn vệ sinh trong các bài giảng, giáo viên (GV) luôn làm gương cho HS trong việc bảo vệ môi trường; khuyến khích HS tự giám sát việc ý thức giữ gìn vệ sinh của nhau; từ đó, nhắc nhở, tuyên dương kịp thời các hành vi, hoạt động thân thiện với môi trường. Các trường cũng đã ban hành những quy định cụ thể về việc bảo vệ cảnh quan môi trường lớp học, nhà trường, đường phố, nơi cư trú... đưa ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường thành một tiêu chí để đánh giá, xếp loại GV, HS. Mặt khác, hoạt động GD bảo vệ môi trường trong nhà trường được tiến hành theo phương thức tích hợp, lồng ghép nội dung GD môi trường vào các môn học thích hợp. Ở bậc THCS là các môn học *Địa lí, Sinh học, Giáo dục công dân, Công nghệ*... GV đã cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản về môi trường, đó là: những hiểu biết về môi trường tự nhiên, sự ô nhiễm môi trường, phương pháp bảo vệ môi trường; đặc biệt, GD cho HS có ý thức gìn giữ, bảo vệ môi trường sống và tình yêu quê hương, đất nước.

Ngoài việc tích hợp và lồng ghép nội dung GD môi trường vào các môn học, các trường còn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa dưới những hình thức phong phú, như: tổ chức thi tìm hiểu về môi trường, thi vẽ tranh, trồng cây xanh, lao động dọn dẹp vệ sinh khuôn viên nhà trường, tổ chức các câu lạc bộ, hội thảo, dã ngoại, đố vui, hát múa kể chuyện về môi trường... Việc mở rộng phạm vi hoạt động bảo vệ môi trường không chỉ góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho HS, mà còn có ý nghĩa tác động tích cực đến người dân, khuyến khích mọi người trong cộng đồng cùng tham gia bảo vệ môi trường.

Việc xây dựng mô hình “xanh hóa trường học” được tập trung vào một số nội dung cơ bản: xây dựng cảnh quan nhà trường, trồng cây xanh tạo bóng mát, thực hiện tốt vệ sinh trường học và chương trình tiết kiệm điện, nước. Nhiều trường học đã xây dựng được cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhiều trường học đã tổ chức cho HS tham quan dã ngoại tìm hiểu về môi trường. Hoạt động này đã thu hút đông đảo HS tham gia, tạo hứng thú trước vẻ đẹp của thiên nhiên, sự gần gũi thân thiện với môi trường; đặc biệt, được sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh HS.

Nhìn chung, hoạt động GD ý thức về môi trường cho HS trong nhà trường phổ thông đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, không phải đơn vị nào cũng triển khai có hiệu quả công tác này. Đặc biệt là những trường học ở địa bàn khó khăn, điều kiện cơ sở vật chất hạn chế. GD ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường trong nhà trường đã đạt được nhiều

thành tựu to lớn, là một trong những biện pháp quan trọng, giúp HS biết yêu thiên nhiên, hiểu được tầm quan trọng của môi trường với cuộc sống; hơn nữa, biết cách chăm sóc, giữ gìn hành tinh xanh.

2. Theo chúng tôi, những kết quả đạt được trên đây bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:

**2.1. Đường lối, chủ trương, chính sách GD; sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố, sự chỉ đạo của Sở - Phòng GD-ĐT các quận, huyện.** Những chuyển động tích cực và kết quả đạt được đạt được trong những năm gần đây về đạo đức và GDĐĐ cho HS THCS ở TP. Hồ Chí Minh được thể hiện trên nhiều mặt, từ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, từ sự chuyển biến nhận thức và nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường công tác GDĐĐ, GD tư tưởng chính trị của ngành GD thành phố; cho đến sự phối hợp, hỗ trợ của các tổ chức, cơ quan, đoàn thể, hội phụ huynh HS đã cùng với nhà trường thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ GDĐĐ đã đề ra.

Trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, vấn đề *GDĐĐ cho thế hệ trẻ* thường xuyên được nhấn mạnh như là vấn đề trung tâm, cốt lõi và chiếm vị trí hàng đầu trong nhiệm vụ xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, chiến lược con người.

Nổi bật nhất là đề án “*Quy hoạch phát triển GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh đến năm 2020*” do Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh trực tiếp xây dựng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy và UBND TP. Hồ Chí Minh. Bản đề án được xây dựng từ năm 2014, ngoài những vấn đề lớn của ngành GD thành phố nói chung, Bản đề án cũng toát lên tinh thần: đạo đức và chất lượng đạo đức do GD tạo ra có vai trò to lớn để thúc đẩy phát triển, để chủ động vượt qua những nguy cơ và thách thức đối với GD.

Thành ủy TP. Hồ Chí Minh đã tập trung chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về GD-ĐT, kết quả và kết quả đạt được GD của thành phố từ khi có Nghị quyết Trung ương 2 đã rõ rệt hơn trước rất nhiều. Năm 2014 Thành ủy đã ra *Chỉ thị số 05/CT-TU về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HNTW*. *Chỉ thị* đã đặc biệt nhấn mạnh: “*Chống khuynh hướng thương mại hóa, đề phòng khuynh hướng phi chính trị hóa GD, không truyền bá các giáo lí trong trường học*”. *Chỉ thị* còn xác định các mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; trong đó, đặt lên hàng đầu vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Muốn vậy, thành phố cần phải chú trọng đào tạo đủ và có chất lượng cao đội ngũ GV cho từng cấp học; quan tâm tới chất lượng đội ngũ GV khoa học xã hội -

nhân văn; trong đó có GV bộ môn *GD công dân*, GV chuyên trách Đoàn - Đội; củng cố và tăng cường chất lượng hệ thống chính trị trong trường học, coi đó là lực lượng nòng cốt để GDĐĐ.

**2.2. Sự phát triển KT-XH của thành phố những năm qua.** Kinh tế thành phố luôn duy trì tăng trưởng ở mức cao trong nhiều năm liên tục. Năm 2011, thành phố đạt mức tăng trưởng kinh tế xấp xỉ 10%/năm, gấp 1,6 lần mức bình quân chung của cả nước. GDP bình quân đầu người liên tục tăng nhanh, từ khoảng 700 USD giai đoạn 1995-1996, đến năm 2014 đã đạt mức 5.131 USD. Mức thu nhập của người dân ngày càng được cải thiện làm cho đời sống người dân tốt hơn, các gia đình có điều kiện đầu tư cho việc học tập của con em mình, làm giảm được tình trạng trẻ em phải bỏ học để mưu sinh, góp phần lớn làm tăng hiệu quả GDĐĐ cho HS.

Với sự phát triển của kinh tế, sự đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, nhất là đầu tư cho việc phát triển trường lớp, làm cho công tác GD nói chung và GDĐĐ ngày càng hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, GD-ĐT nguồn nhân lực có bước tiến tích cực; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ đã góp phần thiết thực hơn vào quá trình phát triển. Cùng với thành quả phát triển kinh tế, đời sống của nhân dân thành phố không ngừng được cải thiện, an sinh xã hội luôn được bảo đảm, thu nhập từng bước được nâng lên. Đến cuối năm 2014, số hộ nghèo có thu nhập từ 16 triệu đồng/người/năm trở xuống (theo chuẩn nghèo của thành phố) chỉ còn khoảng 1,3%; công tác chăm sóc sức khỏe được quan tâm; sự nghiệp GD-ĐT có nhiều tiến bộ; thành phố là địa phương đi đầu trong cả nước về phổ cập GD và đã hoàn thành mục tiêu phổ cập GD bậc trung học.

Nhìn chung, qua sự phát triển của TP. Hồ Chí Minh về các mặt KT-XH cho thấy một thành phố phát triển mạnh về mọi mặt, sự phát triển đó vừa là nhân tố tích cực tạo ra đời sống tốt hơn cho người dân, chăm lo được các mặt cho nhân dân tốt sẽ góp phần lớn trong việc GDĐĐ cho thế hệ trẻ; trong đó có HS THCS.

**2.3. Chuyển biến trong nhận thức và hoạt động của các chủ thể trực tiếp thực hiện GDĐĐ cho HS:**

- Nhận thức của các cấp lãnh đạo nhà trường trong các hoạt động GDĐĐ HS đã được đổi mới. Đổi mới nhận thức về GDĐĐ là tất yếu vì sự phát triển của xã hội, vì nhu cầu của cuộc sống và trách nhiệm của nhà trường. Muốn thành công, phải đổi mới căn bản, toàn diện mà trung tâm là đổi mới quản lí. Trong

đó, trước hết là đổi mới tư duy, làm cho tập thể nhà trường đoàn kết, thống nhất ý chí...; từ đó, tích cực học tập, tự giác rèn luyện, nâng cao tinh thần trách nhiệm, mạnh dạn loại bỏ những hình thức GDĐĐ lạc hậu, chậm tiến và sáng tạo hiệu quả những giải pháp GD phù hợp với từng nội dung GDĐĐ và với từng HS. Hiệu trưởng phải nhận thức được đổi mới GDĐĐ, đổi mới nhà trường và đổi mới bản thân mình để công hiến tốt là việc làm rất vinh quang, nhưng không phải dễ dàng.

- Đối với các Phòng, Ban, Đoàn, Đội trong nhà trường ngày càng tự hoàn thiện mình, thay đổi trong nhận thức và hành động trong hoạt động phong trào góp phần GDĐĐ HS. Đội ngũ Chi đoàn, GV, Tổng phụ trách Đội, những người thầy, người anh, người chị là chỗ dựa tinh thần của đội viên, thiếu nhi. Trong thời kì chuyển đổi của đất nước, hội nhập, GV phụ trách Đoàn - Đội càng đóng vai trò quan trọng, ngày càng có nhận thức sâu sắc, cần thiết trong việc GDĐĐ, rèn luyện cho HS.

**2.4. Nỗ lực rèn luyện, tự GD của đại đa số HS.**

Nguyên nhân của kết quả đạt được về sự nỗ lực rèn luyện, tự GD của đại đa số HS phần lớn là do chính bản thân các em; tuy nhiên để có được những thành công nhất định và mang lại hiệu quả cao trong quá trình tự học, HS cần được sự giúp đỡ của GV. Nguyên nhân của thành tựu trên gồm các yếu tố sau: - HS đam mê và quan tâm các môn học mình yêu thích, từ đó các em có ý thức tự học tốt hơn. Bên cạnh đó, sự quan tâm của GV cũng đã tạo cho HS niềm say mê, yêu thích các môn và học một cách tự giác, tự nguyện. Mặt khác, đa số GV đã dùng tiết dạy để giới thiệu về những giá trị của môn học trong thực tiễn bằng những ví dụ minh họa cụ thể nhằm kích thích động cơ tự tìm hiểu, khám phá, đam mê học tập ở các em.

- GV quan tâm hướng dẫn HS cách xây dựng kế hoạch tự rèn luyện học tập ngay từ lúc bắt đầu môn học. Ngay từ tiết học đầu tiên, các GV đều thực hiện việc giới thiệu sơ lược về chương trình, nội dung và phương pháp học một cách khái quát nhất để HS hiểu; từ đó, HS có thể tự xây dựng cho mình kế hoạch học tập phù hợp.

- Sự hướng dẫn của GV đã tạo cho HS thói quen tìm và đọc sách, tài liệu liên quan đến môn học, từ đó hình thành ý thức tự GD cho bản thân. GV đã hướng dẫn cho HS thấy rằng, kiến thức môn học không chỉ gói gọn trong nội dung sách giáo khoa, bài giảng của GV mà đến từ nhiều nguồn khác nhau. Do đó, trong quá trình học, GV giới thiệu cho HS

những cuốn sách hay, những tài liệu bổ ích liên quan đến môn học và khuyến khích các em tự tìm kiếm, đọc, phân tích và tổng hợp kiến thức. Ngoài ra, còn giới thiệu địa chỉ một số trang web chuyên ngành, hoặc các trang diễn đàn trao đổi kinh nghiệm học tập để HS tham khảo thêm.

- *Dạy cho HS cách ghi chép và nghe giảng*, kết hợp tốt 2 hoạt động này sẽ hình thành những kĩ năng học tập vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tự học của HS sau này.

- *Hướng dẫn cách học bài*. GV giới thiệu và hướng dẫn cho HS tự học theo mô hình các “nấc thang” nhận thức; HS có thể học cách phân tích, tổng hợp, vận dụng tri thức vào từng tình huống thực tiễn, học cách nhận xét, đánh giá, so sánh, đối chiếu các kiến thức khác...

Nhìn chung, vấn đề tự học ở HS là vấn đề không hề đơn giản. Muốn hoạt động học tập đạt kết quả cao, đòi hỏi HS phải tự giác, không ngừng tìm tòi, học hỏi. Ngoài ra, sự định hướng của người thầy đóng vai trò quyết định, thúc đẩy sự thành công trong việc chiếm lĩnh tri thức của người học.

\*\*\*

Không chỉ dừng lại với những kết quả đạt được nêu trên, công tác GDĐT cho HS trong giai đoạn hiện nay càng đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ cao hơn, cần thiết hơn khi toàn Đảng, toàn dân ta đang tích cực tham gia cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Đây sẽ là nguồn lực tinh thần to lớn góp phần thành công cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh (2012). *Báo cáo tổng kết các năm học 2011-2016*.
- [2] Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh (2007). *Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức học sinh trung học phổ thông ở thành phố Hồ Chí Minh*. Hội thảo khoa học. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Hà Nhật Thăng (2002). *Thực trạng đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống của thanh niên - học sinh - sinh viên*. Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 39/2002, tr 62-70.
- [4] Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (2010). *Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam lần thứ 2 (SAVY 2)*.
- [5] Huỳnh Khái Vinh (2001). *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn mực giá trị xã hội*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

## Thực trạng quản lí hoạt động dạy học...

(Tiếp theo trang 9)

tốt (3,65 điểm); tiếp đến là các nội dung “Quản lí các hoạt động học tập, vui chơi giải trí; Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài nhà trường quản lí hoạt động học tập của HS” ở mức *tốt* (2,53 và 3,35 điểm); các nội dung khác như “Quản lí việc hình thành phương pháp học tập cho HS trong bối cảnh hiện nay; Quản lí việc phân tích, đánh giá kết quả học tập của HS” ở mức *bình thường* (1,88 và 1,71 điểm). Trung bình chung vẫn được đánh giá ở mức *tốt* (2,62 điểm).

\*\*\*

Khảo sát cho thấy, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc quản lí HĐDH ở Trường THCS Lâm Thao còn bộc lộ nhiều hạn chế ở một số nội dung như: Vẫn còn tình trạng GV phải dạy chéo ban; việc theo dõi thực hiện chương trình giảng dạy và có biện pháp xử lí đối với GV thực hiện không đúng kế hoạch đã duyệt chưa tốt; các cá nhân thực hiện tốt việc xây dựng giáo án theo chủ đề, gửi bài trên “Trường học kết nối” chưa được tuyên dương, xem xét, cộng điểm thi đua; Hiệu trưởng chưa thường xuyên kiểm tra việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn của GV; việc chỉ đạo xây dựng và

kiểm tra chất lượng ngân hàng đề thi của tất cả các môn học chưa đạt kết quả cao; kiểm tra việc đăng kí mượn và sử dụng đồ dùng dạy học theo từng tháng, tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học của GV thực hiện chưa tốt; đặc biệt, việc bảo quản, lưu trữ hồ sơ sổ sách của GV chưa đầy đủ, khoa học và chưa đưa vào tiêu chí thi đua; kết quả kiểm tra giáo án và thực hiện nền nếp giảng dạy của GV cũng chưa được hiệu trưởng đưa vào đánh giá xếp loại thi đua. Từ thực trạng này, nhà trường cần đưa ra những biện pháp kịp thời trong thời gian tiếp theo. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2014 về “Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học”*.
- [2] Nguyễn Công Khanh (Chủ biên) - Đào Thị Oanh - Lê Mỹ Dung (2014). *Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2014). *Đại cương khoa học quản lí*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Hữu Châu (2006). *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*. NXB Giáo dục.
- [5] Đặng Quốc Bảo (1997). *Những vấn đề cơ bản về quản lí giáo dục*. NXB Giáo dục.